



Số: 75HN/DFK - BCSX

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỞNG THÀNH**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") ngày 30/6/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2011 đến 30/6/2011, được lập ngày 11 tháng 8 năm 2011 từ trang 05 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Phạm vi soát xét

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.



NGUYỄN VĂN TUYẾN
Chứng chỉ KTV số: Đ.01111/KTV
Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2011

KIỂM TOÁN VIÊN

HÒ ĐẮC HIẾU
Chứng chỉ KTV số: 0458/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2011 đến 30/6/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2011 đến 30/6/2011 (13 Công ty)	Từ ngày 01/01/2010 đến 30/6/2010 (6 Công ty)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		1.407.060.544.146	878.316.953.340
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		8.755.337.423	19.256.028.542
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.20	1.398.305.206.723	859.060.924.798
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.21	1.195.704.178.184	694.435.821.521
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		202.601.028.538	164.625.103.277
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	15.797.506.177	3.100.871.399
7. Chi phí tài chính	22	VI.23	142.932.406.136	76.302.157.788
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		109.703.964.069	72.579.063.614
8. Chi phí bán hàng	24	VI.24	13.152.436.768	12.640.488.472
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.25	47.094.215.724	39.399.905.945
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.219.476.087	39.383.422.471
11. Thu nhập khác	31	VI.26	3.127.250.934	2.050.436.955
12. Chi phí khác	32	VI.27	2.731.578.489	116.612.121
13. Lợi nhuận khác	40		395.672.445	1.733.824.834
14. Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh			(97.979.734)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.517.168.798	41.117.247.305
16.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.079.168.929	1.387.034.860
16.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(792.755.303)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.236.755.172	39.730.212.445
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			1.602.764.723	1.079.668.374
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			12.627.990.449	38.650.544.071
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty mẹ	70	VI.28	404	1.253

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bình Dương, Ngày 11 tháng 8 năm 2011

Tổng Giám đốc


Đỗ Ngọc Nam


Nguyễn Văn Hậu




Trần Minh